

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000
phường Cửa Nam, xã Nam Vân, xã Nam Phong
thành phố Nam Định đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-TTg ngày 22/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2206/QĐ-UB ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 phường Cửa Nam, thành phố Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-UB ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 xã Nam Phong, thành phố Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-UB ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 xã Nam Vân, thành phố Nam Định;

Căn cứ Thông báo số 84/TB-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc lập quy hoạch phân khu 2 phường Lộc Hạ, Cửa Nam, 4 xã: Lộc An, Mỹ Xá, Nam Phong, Nam Vân thành phố Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UB ngày 17/03/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế điều chỉnh quy hoạch phân khu phường Cửa Nam, xã Nam Vân, xã Nam Phong - thành phố Nam Định đến năm 2025;

Căn cứ văn bản số 201/UBND-VP5 ngày 20/3/2018, văn bản số 400/UBND-VP5 ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc gia hạn thời gian thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch phân khu phường Cửa Nam, xã Nam Phong, xã Nam Vân thành phố Nam Định đến năm 2025;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 05/12/2019 của UBND thành phố Nam Định, Tờ trình số 122/TTr-SXD ngày 20/12/2019 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Cửa Nam, xã Nam Vân, xã Nam Phong, thành phố Nam Định đến năm 2025, với nội dung sau:

I. Danh mục các bản vẽ:

1. Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất (QH-01).
2. Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng (QH-02A).
3. Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (QH-02B).
4. Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (QH-03).
5. Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan (QH-04).
6. Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng (QH-05).
7. Bản đồ quy hoạch thoát nước mưa (QH-06).
8. Bản đồ định hướng cấp điện và thông tin liên lạc (QH-07).
9. Bản đồ quy hoạch cấp nước (QH-08).
10. Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và VSMT (QH-09).
11. Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật (QH-10).
12. Bản vẽ thiết kế đô thị số 1 (TKDT-01).
13. Bản vẽ thiết kế đô thị số 2 (TKDT-02).
14. Bản vẽ thiết kế đô thị số 3 (TKDT-03).

II. Nội dung chính đồ án quy hoạch:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu

1.1. Phạm vi, ranh giới:

Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính của phường Cửa Nam, xã Nam Vân, xã Nam Phong.

- Phía Bắc: Giáp trung tâm thành phố Nam Định.
- Phía Tây: Giáp trung tâm thành phố Nam Định.
- Phía Đông: Giáp huyện Nam Trực và sông Hồng.
- Phía Nam: Giáp huyện Nam Trực.

1.2. Quy mô lập quy hoạch: Quy mô diện tích lập quy hoạch 1.358,37ha.

1.3. Quy mô dân số:

- Quy mô dân số hiện trạng: Khoảng 23.915 người.
- Dự báo quy mô dân số đến năm 2025: Khoảng 58.047 người.

1.4. Thời hạn quy hoạch: Đến năm 2025.

1.5. Tính chất, mục tiêu khu vực lập quy hoạch:

- Tính chất:

+ Là cực phía Đông Nam thành phố Nam Định được phát triển cân bằng giữa bảo tồn, tôn tạo và khai thác các giá trị sinh thái, cảnh quan tự nhiên của thành phố cũng như của tỉnh.

+ Là trung tâm dịch vụ, giáo dục của tỉnh Nam Định và vùng Nam đồng bằng sông Hồng có quan hệ hữu cơ với hành lang kinh tế - kỹ thuật - đô thị QL21.

- Mục tiêu:

+ Quy hoạch khu vực phường Cửa Nam, xã Nam Vân, xã Nam Phong, trở thành cực phát triển phía Đông Nam thành phố gắn với khu vực Nam sông Đào; có hệ thống hạ tầng dịch vụ đồng bộ, có giá trị cao về kiến trúc cảnh quan và môi trường sinh thái.

+ Cụ thể hoá phát triển đô thị phía Nam sông Đào theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt tại Quyết định số 2084/QĐ-TTg ngày 22/11/2011; tạo tiền đề thành lập các phường Nam Vân, Nam Phong.

+ Cơ sở pháp lý triển khai lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng các dự án, công trình đô thị.

2. Cơ cấu sử dụng đất:

2.1. Định hướng phát triển không gian:

Trên cơ sở điều kiện tiềm năng và các hình thái đô thị đã được dự báo. Định hướng phân khu đô thị theo điều kiện tương đồng về địa hình, cảnh quan, chức năng, các điều kiện xã hội. Toàn khu quy hoạch được chia làm 9 phân khu, cụ thể như sau:

- Phân khu đô thị Cửa Nam - Nam Vân
- Phân khu đô thị Nam Phong 1
- Phân khu đô thị Nam Phong 2
- Phân khu đô thị sinh thái Nam Phong
- Phân khu dịch vụ bờ Nam sông Đào
- Khu trung tâm phía Đông Nam thành phố
- Phân khu đô thị đại học
- Phân khu đô thị Nam Vân
- Khu xâm canh, xâm cư xã Nam Vân

2.2. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Bảng tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất

ST T	Hạng mục sử dụng đất	Quy hoạch kỳ trước		Quy hoạch điều chỉnh kỳ này		Ghi chú
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
	Tổng diện tích đất tự nhiên	1.358,37		1.358,37		
A	Đất xây dựng đô thị	901,71	100,00	1.176,13	100,00	Tính với khu ở mới
I	Đất dân dụng	736,34	81,66	771,08	65,56	
-	Đất các khu ở	355,34	39,41	477,95	40,64	
	<i>Khu ở cải tạo chỉnh trang</i>	<i>161,70</i>	<i>17,93</i>	<i>286,70</i>	<i>24,38</i>	
	<i>Đất ở đô thị mới</i>	<i>117,7</i>	<i>13,05</i>	<i>115,97</i>	<i>9,86</i>	
	<i>Đất ở sinh thái</i>	-		<i>15,58</i>	<i>1,32</i>	
	<i>Đất tái định cư</i>	<i>75,94</i>	<i>8,42</i>	<i>10,86</i>	<i>0,92</i>	
	<i>Đất khu đô thị mới</i>			<i>48,84</i>	<i>4,15</i>	
-	Các khu công trình công cộng cấp đô thị	-		31,08	2,64	
-	Đất công cộng cấp phường	51,90	5,76	23,50	2,00	
-	Đất công viên cây xanh	38,10	4,23	73,78	6,27	
-	Đất giao thông đối nội	291,00	32,27	164,77	14,01	
II	Đất ngoài dân dụng	165,37	18,34	405,05	34,44	
-	Khu đô thị đại học	-		90,34	7,68	
-	Đất các trường chuyên nghiệp	30,31	3,36	29,82	2,54	
-	Đất thương mại dịch vụ hỗn hợp	5,75	0,64	85,94	7,31	
-	Đất công nghiệp, TTCN, sản xuất kinh doanh	93,70	10,39	17,10	1,45	
-	Đất các khu du lịch, cây xanh chuyên đề	-		62,68	5,33	

-	Đất an ninh quốc phòng	11,4	1,26	15,48	1,32	
-	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	6,20	0,69	7,51	0,64	
-	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật, cây xanh cách ly	14,79	1,64	5,34	0,45	
-	Đất giao thông đối ngoại	-		67,24	5,72	
-	Đất nghĩa trang nghĩa địa	3,22	0,36	23,60	2,01	
B	Đất khác	456,66		182,24		Của QH 2010 gồm: mặt nước, cây xanh ngoài dân dụng, đất sinh thái
-	Mặt nước chuyên dụng (hồ điều hòa, sông)	-	-	123,08		
-	Đất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái	-	-	46,99		
-	Đất dự trữ phát triển	-	-	12,17		

3. Nguyên tắc tổ chức không gian:

3.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị:

Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trên cơ sở cấu trúc khung tổng thể quy hoạch gồm các yếu tố tự nhiên, hệ thống giao thông chính, các khu chức năng chính, các khu trung tâm phát triển, các khu vực cửa ngõ.

Khai thác các giá trị cảnh quan thiên nhiên kết hợp với hệ thống cây xanh mặt nước nhân tạo để tạo khung liên kết mềm, tạo hệ thống không gian mở chính kết nối, đồng thời làm rõ không gian các khu chức năng; tạo điểm nhìn, hướng nhìn, khai thác được tối đa giá trị cảnh quan của hệ thống không gian mở, của khung cảnh quan thiên nhiên.

Các trục giao thông chính được xác định là các trục tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan. Trong đó các giải pháp cần có nguyên tắc tạo tầm nhìn thoáng rộng, điểm nhìn đa dạng, đóng mở và tạo cảm hứng thị giác, ngoài ra gắn với yếu tố môi trường và đảm bảo mô hình xây dựng cho các chức năng dọc tuyến.

Các khu chức năng chính được quy hoạch với hình thái đô thị hiện đại, tối ưu hóa công năng sử dụng, tiết kiệm năng lượng và chi phí sử dụng, tạo dựng không

gian trung tâm đặc trưng, điểm nhấn không gian chính cho mỗi khu chức năng, kết nối hợp lý với hệ thống không gian mở chính, tạo dựng không gian đô thị liên hoàn, sinh động, phong phú.

3.2. Định hướng không gian chiều cao, mật độ xây dựng:

Mật độ xây dựng và tầng cao xây dựng tuân thủ theo QCVN 01:2008/BXD của Bộ Xây dựng. Khuyến khích xây dựng từ 5 tầng trở lên đối với các tuyến phố chính, khoảng lùi công trình phải phù hợp với quy định.

4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

4.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông

4.1.1. Giao thông đối ngoại:

Đường Lê Đức Thọ: Đường Lê Đức Thọ, đoạn tuyến QL.21B (trong phạm vi quy hoạch): Theo Quy hoạch giao thông vận tải giai đoạn 2020-2030 đạt tiêu chuẩn đường phố chính đô thị chủ yếu, mặt cắt ngang gồm 6 làn xe cơ giới (6x3,75m). Tổng bề rộng nền đường $B_{nền} = 67m$.

Đường Vũ Hữu Lợi: Theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định tuyến này được xây dựng đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với lộ giới từ 24m bao gồm lòng đường từ 14m và vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 5m.

Đường Đặng Xuân Bảng: Tuyến đường đi qua cầu Đò Quan đi hướng thành phố Nam Định. Tuyến đường cụ thể hóa hướng tuyến theo quy hoạch chung thành phố Nam Định, nâng cấp cải tạo lộ giới lên 34m bao gồm: Lòng đường 10,5mx2, giải phân cách giữa rộng 3m và vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

4.1.2. Đường đô thị:

Đường trục chính đô thị: gồm các tuyến xuyên tâm, liên kết các cực phát triển của đô thị, liên hệ trực tiếp với các trục đối ngoại. Mặt cắt đường được thiết kế từ 24m - 34m gồm 4 - 6 làn xe chạy chính, dải phân cách giữa, vỉa hè. Vận tốc thiết kế 60- 80km/h.

Đường khu vực đô thị: Gồm các tuyến có vai trò kết nối các khu chức năng với các trục chính đô thị, được thiết kế các mặt cắt từ 20,5m - 24m, vận tốc thiết kế từ 40-60km/h.

Đường nội khu được thiết kế với các mặt cắt từ 13,5m - 20,5m, vận tốc thiết kế từ 30-40km/h.

Đường chính trong các khu dân cư cũ cải tạo chỉnh trang. Định hướng mở rộng 13,5m - 20,5m.

Đường đê sông Đào: Tuân thủ dự án nâng cấp hệ thống công trình phòng chống lũ lụt bão đê hữu sông Hồng và tả sông Đào, thành phố Nam Định đã thi công với mặt cắt ngang điển hình gồm đường đỉnh đê rộng 7m, đường hành lang rộng 11m.

Các tuyến giao thông được quy hoạch với hệ thống cây xanh bóng mát và cảnh quan. Một số tuyến được định hướng cho các loại hình giao thông như xe bus, xe đạp, xe tải.

4.1.3. Bến xe: Xây dựng bến xe chính là đầu mối vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ theo định hướng quy hoạch chung, có vị trí tiếp giáp với đường Lê Đức Thọ (đường vành đai S2) và đường Vũ Hữu Lợi (tỉnh lộ 490C).

4.1.4. Đường thủy: Quy hoạch theo định hướng của quy hoạch chung, khu vực sẽ hoà nhập với hệ thống giao thông đường thủy của tỉnh trên sông Hồng và sông Đào.

4.2. Giải pháp thiết kế cao độ nền: Cao độ nền xây dựng được xác định đảm bảo cao độ khống chế của điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2025 và phù hợp với điều kiện hiện trạng, đảm bảo độ dốc tự nhiên trung bình là 0,05%. Theo đó cao độ nền xây dựng khống chế của khu quy hoạch là $\geq 2,2\text{m}$ với hướng dốc về các sông, kênh tiêu trong khu vực. Trong đó, đối với các khu vực đã xây dựng, việc san nền còn căn cứ phù hợp với điều kiện hiện trạng cụ thể của từng khu vực, đảm bảo các điều kiện kết nối hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là tiêu thoát nước.

4.3. Thoát nước mưa:

- Đối với khu vực dân cư cũ: Hiện đã có hệ thống thoát nước chung, quy hoạch cải tạo, nạo vét khơi thông dòng chảy tới các điểm xả ra nguồn, tại các điểm xả phải có các giếng tách nước thải để thu gom nước thải về trạm xử lý.

- Đối với các khu xây dựng mới: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Các lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1: Bao gồm khu vực xã Nam Phong, phường Cửa Nam. Nước mưa của lưu vực này được thoát vào kênh, mương trong khu vực sau đó thoát ra sông Đào qua cống Vạn Diệp trong và thoát ra sông Hồng qua cống Vạn Diệp ngoài vào mùa lũ sẽ thoát xuống kênh trạm bơm An Lá để tiêu động lực ra sông Đào qua trạm bơm An Lá.

+ Lưu vực 2: Khu vực xã Nam Vân. Nước mưa của lưu vực này được thoát vào kênh trạm bơm An Lá (kênh An Lá) vào mùa khô sẽ thoát tự chảy ra sông Đào qua cống Đồng Lự và ra sông Hồng qua cống Ngô Xá, vào mùa lũ sẽ tiêu bằng động lực ra sông Đào qua trạm bơm An Lá.

+ Lưu vực 3: Khu vực ngoài đê tả Đào, hữu Hồng (vùng Bãi). Nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Đào.

4.4. Quy hoạch cấp nước:

Theo quy hoạch cấp nước thành phố Nam Định giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025, nước sạch cấp cho khu quy hoạch sẽ được lấy từ 3 nguồn sau:

- Từ nhà máy cấp nước của thành phố có công suất hiện trạng $75.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Dự kiến nâng cấp công suất lên $105.000\text{m}^3/\text{ngđ}$.

- Từ trạm cấp nước Nam Phong hiện nay có công suất $1.400\text{m}^3/\text{ngđ}$, trạm này khó có khả năng nâng cấp, đề xuất giữ nguyên công suất.

- Từ trạm cấp nước Nam Vân hiện nay có công suất 1.000m³/ngđ, trạm này cũng khó có khả năng nâng cấp, đề xuất giữ nguyên công suất.

4.5. Hệ thống cấp điện:

- Lưới điện: Đối với các đoạn tuyến đường dây có điện áp $\geq 110\text{kV}$: Bố trí quỹ đất để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện, đối với các khoảng cột chưa đảm bảo khoảng cách tĩnh không cần được nâng cao khoảng cách tĩnh không, đảm bảo theo quy định của Nhà nước và ngành điện

- Lưới điện trung thế 22kV hiện trạng: Tiếp tục sử dụng và đảm bảo hành lang an toàn điện, về lâu dài lưới điện này sẽ từng bước được hạ ngầm tại các khu vực đô thị.

- Lưới điện trung thế 22kV mới: Được quy hoạch dọc theo hệ đường các tuyến đường giao thông (Kết cấu có thể là đường cáp ngầm hoặc đường dây trên không) để cấp điện cho các trạm biến áp phân phối trong khu vực.

4.6. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Mạng thông tin của thành phố Nam Định sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng đảm nhiệm chức năng thoại, truyền số liệu và truy nhập Internet, và mạng truyền thanh/hình.

- Mạng điện thoại: Mạng điện thoại này sẽ được cung cấp từ các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông trong nước như đã đánh giá ở trên. Giữ nguyên cấu hình mạng như hiện nay.

- Mạng truyền hình: Mạng TV đảm nhận cung cấp dịch vụ truyền hình (gồm cả miễn phí và có phí) cho cộng đồng sống và làm việc tại thành phố cũng như nhân dân trong tỉnh. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình sẽ triển khai mạng của họ tới từng đơn vị qua mạng cáp truyền hình hoặc Anten thu sóng.

- Mạng truyền hình và truyền thanh nội bộ: Sử dụng thiết bị thu/phát vô tuyến. Thành phố sẽ lắp đặt thiết bị thu/phát vô tuyến của mạng phát thanh tại mỗi đơn vị chức năng (phường, xã và những nơi tập trung đông dân cư) Anten của các thiết bị này có thể lắp đặt trên nóc các toà nhà.

- Mạng ngoại vi.

4.7. Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

4.7.1. Thoát nước thải:

a) Phương án thoát nước thải:

- Đối với các khu đã có hệ thống thoát nước chung, xây dựng hệ thống công bao, giếng tách nước thu gom nước thải về trạm xử lý kết hợp với nâng cấp cải tạo đường cống cũ.

- Đối với các dự án đã và đang thực hiện trong khu quy hoạch, hệ thống thoát nước thải phải đấu nối với hệ thống thoát nước thải của đồ án này.

- Đối với các khu vực xây dựng mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước riêng dẫn nước thải về trạm xử lý.

- Đối với các khu, cụm công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong khu.

b) Lưu vực thoát nước thải sinh hoạt:

- Lưu vực 1: Các khu vực phía trong đê tả Đào và hữu Hồng. Nước thải của lưu vực này được thu gom và thoát về trạm xử lý nước thải sinh hoạt 3 đã được quy hoạch trong đề án “Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2025” được duyệt.

- Lưu vực 2: Khu vực phía ngoài đê tả Đào và hữu Hồng (vùng bãi). Nước thải của lưu vực này được thu gom và thoát về trạm xử lý nước thải sinh hoạt được quy hoạch mới.

- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt đã quy hoạch: Trạm xử lý nước thải sinh hoạt 3 đã được quy hoạch trong đề án “Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2025” được duyệt, có công suất ngắn hạn $5.500\text{m}^3/\text{ngđ}$ và dài hạn là $11.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ được bố trí tại xã Nam Toàn.

- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt quy hoạch mới: Dự kiến quy hoạch 1 trạm xử lý nước thải tại phía Tây Bắc thôn Phù Long, xử lý nước thải cho khu vực phía ngoài đê tả Đào và hữu Hồng có công suất $2.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Nước thải sau khi xử lý đạt giá trị C, cột A của QCVN 14: 2008/BTNMT sẽ được thoát ra sông Đào.

- Xử lý nước thải công nghiệp mỗi khu, cụm công nghiệp bố trí 1 trạm xử lý nước thải, nước thải sau khi xử lý đạt giá trị C, cột A của QCVN 40: 2011/BTNMT sẽ được đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa, cụ thể như sau:

4.7.2. Vệ sinh môi trường: Toàn bộ hệ thống đường phố đều được đặt các thùng rác công cộng, được phân loại sau đó thu gom và xử lý tập trung bởi Công ty Vệ sinh môi trường đô thị.

5. Đánh giá môi trường chiến lược:

Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công đến mức tối đa.

Tăng cường các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, phát triển phong trào thể dục thể thao trong khu vực quy hoạch mới.

Tăng cường công tác giáo dục cộng đồng trong các khu dân cư cũ, kết hợp với việc quản lý trong công tác cấp giấy phép xây dựng để tách hệ thống nước thải và nước mưa trong khu dân cư cũ để xây dựng các trạm xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các hệ thống cấp thoát nước khu vực quy hoạch mới.

Tăng cường công tác kiểm soát về chất lượng phương tiện giao thông đi qua khu vực, công tác vệ sinh đường phố, tưới nước và chăm sóc dải cây xanh dọc đường.

Bố trí một số vị trí quan trắc chất lượng môi trường để có giải pháp kiểm soát ngăn chặn rủi ro về môi trường một cách kịp thời.

6. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch:

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong "Quy định quản lý của đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực phường Cửa Nam, xã Nam Vân, xã Nam Phong thành phố Nam Định đến năm 2025" kèm theo đồ án này.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nam Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Vp1, Vp5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị